

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 2277/TTr-SKHCN ngày 24/6/2026 và kết quả lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân thành phố theo Công văn số 6776/VP-KGVX ngày 26/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng làm cơ sở để tổ chức thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động vận hành hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống chính quyền điện tử, tổng đài dịch vụ công, hệ thống giám sát điều hành thông minh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động vận hành hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống chính quyền điện tử, tổng đài dịch vụ công, hệ thống giám sát điều hành thông minh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị áp dụng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SKHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI
SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Mã dịch vụ	Tên lĩnh vực, dịch vụ
A		LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
I		AN TOÀN THÔNG TIN
1	A.I.1	Vận hành thiết bị an ninh thông tin
2	A.I.2	Rà quét, phân tích cảnh báo các lỗ hổng ANTT cho thiết bị CNTT
3	A.I.3	Rà quét, phân tích cảnh báo các lỗ hổng ANTT cho CSDL
4	A.I.4	Rà quét, phân tích cảnh báo, các lỗ hổng ANTT cho website/ứng dụng
5	A.I.5	Rà quét, phân tích cảnh báo các lỗ hổng ANTT cho hệ thống mail
6	A.I.6	Ứng cứu, khắc phục sự cố An ninh thông tin
7	A.I.7	Vận hành ứng dụng An toàn thông tin
II		HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
8	A.II.1	Vận hành máy chủ vật lý
9	A.II.2	Vận hành máy chủ ảo
10	A.II.3	Vận hành hệ thống lưu trữ vật lý
11	A.II.4	Vận hành hệ thống lưu trữ ảo
12	A.II.5	Đặt chỗ thiết bị CNTT U/năm
13	A.II.6	Vận hành hệ thống lưu ký Website
14	A.II.7	Vận hành hệ thống email công vụ
15	A.II.8	Quản trị, vận hành hệ thống quản lý tên miền
16	A.II.9	Vận hành hệ thống quản lý xác thực tập trung
17	A.II.10	Ứng cứu sự cố lỗi thiết bị Máy chủ, lưu trữ, chuyển mạch
18	A.II.11	Theo dõi giám sát hệ thống 24/7
19	A.II.12	Vận hành máy biến áp
20	A.II.13	Vận hành máy phát điện
21	A.II.14	Vận hành hệ thống UPS
22	A.II.15	Vận hành tủ điện phân phối
23	A.II.16	Vận hành hệ thống dây dẫn TTDL
24	A.II.17	Vận hành điều hòa thông thường
25	A.II.18	Vận hành điều hòa chính xác

TT	Mã dịch vụ	Tên lĩnh vực, dịch vụ
26	A.II.19	Vận hành hệ thống PCCC
27	A.II.20	Vận hành hệ thống điều khiển truy cập
28	A.II.21	Vận hành hệ thống báo âm
29	A.II.22	Dịch vụ giám sát hệ thống cơ điện tại TTDL 24/7
30	A.II.23	Vận hành hệ thống camera Trung tâm dữ liệu
31	A.II.24	Xử lý sự cố hệ thống cơ - nhiệt - điện Trung tâm dữ liệu
32	A.II.25	Xử lý khắc phục sự cố máy tính cho các cơ quan nhà nước
III		HỆ THỐNG THÔNG TIN
33	A.III.1	Cài đặt máy chủ của Hệ thống thông tin
34	A.III.2	Quản trị, giám sát, vận hành mức ứng dụng các máy chủ của Hệ thống thông tin
35	A.III.3	Kiểm thử chức năng ứng dụng của Hệ thống thông tin
36	A.III.4	Cài đặt ứng dụng của Hệ thống thông tin
37	A.III.5	Quản trị, giám sát vận hành ứng dụng của Hệ thống thông tin
38	A.III.6	Giải đáp và hướng dẫn sử dụng các ứng dụng của Hệ thống thông tin
39	A.III.7	Bảo trì các Ứng dụng của Hệ thống thông tin
40	A.III.8	Xử lý, khắc phục sự cố xảy ra của Hệ thống thông tin
41	A.III.9	Tích hợp dịch vụ (chức năng) của Hệ thống thông tin
42	A.III.10	Tạo mới, cập nhật, hủy bỏ tài khoản trên Hệ thống thông tin
43	A.III.11	Quản trị, giám sát, vận hành nền tảng Hệ thống thông tin
44	A.III.12	Tạo mới/cập nhật/chuẩn hóa dữ liệu hệ thống thông tin
45	A.III.13	Xét duyệt dữ liệu của Hệ thống thông tin
46	A.III.14	Báo cáo, thống kê hoạt động hệ thống
IV		CHỮ KÝ SỐ
47	A.IV.1	Hướng dẫn, khắc phục sự cố ký số điện tử
48	A.IV.2	Dịch vụ Khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật
49	A.IV.3	Dịch vụ Gia hạn chứng thư số
50	A.IV.4	Dịch vụ thay đổi thông tin chứng thư số
V		GIÁM SÁT, ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH
51	A.V.1	Xây dựng dịch vụ giám sát, hỗ trợ điều hành trên hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh
52	A.V.2	Vận hành dịch vụ giám sát, hỗ trợ điều hành trên hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh
53	A.V.3	Vận hành dịch vụ giám sát, hỗ trợ điều hành (thông qua thiết bị IoT) trên hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh

TT	Mã dịch vụ	Tên lĩnh vực, dịch vụ
54	A.V.4	Tổ chức kiểm tra công tác vận hành trung tâm điều hành (OC)
55	A.V.5	Xây dựng báo cáo tổng hợp của IOC
56	A.V.6	Xây dựng báo cáo phân tích của IOC
VI		ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN
57	A.VI.1	Tổ chức tập huấn sử dụng ứng dụng, hệ thống thông tin
58	A.VI.2	Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm, thiết kế đồ họa (infographic) truyền thông hướng dẫn sử dụng phần mềm
VII		ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ
59	A.VII.1	Xây dựng tiện ích tra cứu thông tin qua nền tảng Zalo
60	A.VII.2	Xây dựng tiện ích tra cứu thông tin qua ứng dụng di động
61	A.VII.3	Xây dựng tiện ích tra cứu thông tin qua website
62	A.VII.4	Vận hành tiện ích tra cứu thông tin
63	A.VII.5	Xây dựng hệ thống nhắn tin phục vụ hành chính công qua nền tảng Zalo
64	A.VII.6	Vận hành hệ thống nhắn tin phục vụ hành chính công qua nền tảng Zalo
65	A.VII.7	Xây dựng chuyên mục qua Cổng Thông tin điện tử
66	A.VII.8	Xây dựng chuyên mục qua nền tảng Zalo
67	A.VII.9	Xây dựng các phần mềm cấp thiết phục vụ tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh...)
68	A.VII.10	Triển khai phần mềm thương mại, phần mềm sẵn có (được doanh nghiệp, đối tác tài trợ...) phục vụ chính quyền điện tử, thành phố thông minh, chuyển đổi số vào sử dụng dùng chung
69	A.VII.11	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu
70	A.VII.12	Triển khai trợ lý ảo
71	A.VII.13	Triển khai OA zalo
VIII		DỊCH VỤ KHÁC
72	A.VIII.1	Điều tra, khảo sát theo hình thức gián tiếp (online)
73	A.VIII.2	Điều tra, khảo sát theo hình thức gián tiếp (gọi điện thoại)
74	A.VIII.3	Điều tra, khảo sát theo hình thức trực tiếp
75	A.VIII.4	Vận hành màn hình ghép
76	A.VIII.5	Điểm báo
77	A.VIII.6	Điểm tin trên mạng xã hội
78	A.VIII.7	Nhập dữ liệu
B		LĨNH VỰC VIỄN THÔNG, INTERNET

TT	Mã dịch vụ	Tên lĩnh vực, dịch vụ
I		VẬN HÀNH HẠ TẦNG MẠNG TRUYỀN DẪN
79	B.I.1	Quản lý vận hành Cấp ngầm
80	B.I.2	Quản lý vận hành Cấp treo
81	B.I.3	Vận hành tuyến truyền dẫn Viba
82	B.I.4	Quản lý vận hành cống cáp
83	B.I.5	Xử lý sự cố cáp quang
84	B.I.6	Vận hành thiết bị chuyển mạch biên
85	B.I.7	Vận hành thiết bị chuyển mạch phân phối
86	B.I.8	Vận hành thiết bị chuyển mạch lõi
87	B.I.9	Ứng cứu sự cố thiết bị mạng
88	B.I.10	Vận hành thiết bị tổng đài điện thoại IP
89	B.I.11	Vận hành thiết bị phát sóng không dây
90	B.I.12	Vận hành thiết bị điều khiển mạng không dây
91	B.I.13	Vận hành thiết bị cân bằng tải lưu lượng
92	B.I.14	Vận hành thiết bị trực tuyến MCU
93	B.I.15	Dịch vụ Giám sát mạng Đô thị 24/7
94	B.I.16	Triển khai sự kiện Hội nghị truyền hình trực tuyến
95	B.I.17	Xử lý sự cố cấp viễn thông công cộng
96	B.I.18	Giám sát, theo dõi hoạt động trạm BTS sau cấp phép
97	B.I.19	Kiểm tra, khảo sát hiện trường phục vụ công tác cấp thỏa thuận, giấy phép xây dựng trạm BTS
II		VẬN HÀNH TRẠM PHÁT SÓNG TRUYỀN HÌNH SỐ MẶT ĐẤT
98	B.II.1	Vận hành trạm phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2
III		TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ CÔNG
99	B.III.1	Thiết lập kênh tiếp nhận và giải đáp thông tin qua Tổng đài dịch vụ công
100	B.III.2	Vận hành hệ thống Tổng đài dịch vụ công
101	B.III.3	Nhắn tin SMS chỉ đạo, điều hành phục vụ hành chính công qua Cổng tin nhắn
102	B.III.4	Hướng dẫn dịch vụ công tại bộ phận một cửa
103	B.III.5	Hướng dẫn, giải đáp thông tin qua Tổng đài dịch vụ công
104	B.III.6	Tiếp nhận và xử lý phản ánh của tổ chức, công dân qua đường dây nóng thống nhất thành phố Đà Nẵng
105	B.III.7	Tiếp nhận và xử lý phản ánh của tổ chức, công dân qua Cổng Góp ý Đà Nẵng
106	B.III.8	Trích lục, biên soạn nội dung thông tin phục vụ tiếp nhận giải đáp thông tin của Tổng đài

TT	Mã dịch vụ	Tên lĩnh vực, dịch vụ
C		LĨNH VỰC TRUYỀN THÔNG
107	C.1	Viết tin, biên dịch tin
108	C.2	Viết bài, biên dịch bài
109	C.3	Làm phóng sự ảnh
110	C.4	Thiết kế banner
111	C.5	Thiết kế poster
112	C.6	Thiết kế infographic
113	C.7	Thiết kế tờ rơi
114	C.8	Thiết kế Sổ tay thông tin
115	C.9	Thiết kế phướn
116	C.10	Thiết kế băng rôn
117	C.11	Thiết kế backdrop
118	C.12	Thiết kế pano
119	C.13	Xây dựng video clip
120	C.14	Xây dựng audio clip/podcast (bản tin âm thanh)
121	C.16	Đăng tin, bài, hình ảnh đồ họa, video, audio, podcast đa phương tiện trên các nền tảng truyền thông số.
122	C.18	Gửi tin chủ động (broadcast) qua Zalo Tổng đài 1022 Đà Nẵng
123	C.19	Tuyên truyền qua băng rôn
124	C.20	Tuyên truyền qua phướn
125	C.21	Tuyên truyền qua backdrop
126	C.22	Tuyên truyền qua standee
127	C.23	Tuyên truyền qua poster
128	C.24	Tuyên truyền qua tờ rơi
129	C.25	Tuyên truyền qua pano
130	C.26	Tuyên truyền qua hình thức diễu hành (roadshow)
131	C.27	Tuyên truyền qua tổ chức sự kiện
132	C.28	Tuyên truyền qua tin nhắn SMS
133	C.29	Tuyên truyền qua email
134	C.30	Gửi tin chủ động qua ứng dụng di động
135	C.31	Tổ chức báo cáo viên tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền
136	C.32	Thu thập/ sưu tầm tin, bài

huydl-28/07/2026 09:09:59-huydl-huydl-huydl